

Số: 116 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 12 tháng 8 năm 2020

KẾ HOẠCH

Bình ổn thị trường hàng hóa ứng phó dịch bệnh Covid-19 và vi rút Cúm gia cầm H5N1

Căn cứ Luật giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch COVID-19 trên toàn quốc;

Căn cứ Kế hoạch số 15/KH-BCĐ ngày 03/02/2020 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 80/KH-BCĐ ngày 21/4/2020 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19 và gia súc gia cầm tỉnh về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 điều chỉnh đáp ứng với từng cấp độ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang hành động ứng phó với vi rút cúm gia cầm H5N1 và các chủng vi rút Cúm nguy hiểm trên gia cầm có khả năng lây sang người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm, phòng, chống dịch COVID-19; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19; Thông báo số 158/TB-VPCP ngày 16/4/2020 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19; Công văn số 1648/BCT-TTTN ngày 09/3/2020 về việc đảm bảo nguồn cung hàng hóa thiết yếu tại địa phương để ứng phó dịch Covid-19 của Bộ Công Thương; Công văn số 440/UBND-VHXXH ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19; Thông báo số 354/TB-VP ngày 16/4/2020 của Văn phòng UBND tỉnh kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Vũ Hồng tại Hội nghị trực tuyến kiểm tra công tác, phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch bình ổn thị trường hàng hóa ứng phó dịch bệnh Covid-19 và vi rút Cúm gia cầm H5N1 (gọi là Kế hoạch bình ổn) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm chủ động hàng hóa thiết yếu đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người dân trong phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Yêu cầu



Đảm bảo cung cầu hàng hóa thiết yếu, giá cả ổn định thị trường do tác động của dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

Các doanh nghiệp đảm bảo dự trữ, cung ứng hàng hóa theo sự điều phối của các cơ quan chức năng để phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân.

II. PHÂN LOẠI CẤP ĐỘ BỆNH

1. Cấp độ 1: Chưa có trường hợp bệnh trên địa bàn tỉnh.

2. Cấp độ 2: Có trường hợp bệnh xâm nhập, chưa có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn.

3. Cấp độ 3: Dịch bệnh lây lan trên 10 trường hợp mắc trong tỉnh, hoặc có từ 02 huyện, thành phố trở lên có trường hợp lây nhiễm thứ phát.

4. Cấp độ 4: Dịch bệnh lây lan rộng trong cộng đồng từ 100 – 1.000 trường hợp mắc và trên 1.000 trường hợp mắc.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Kế hoạch Bình ổn thị trường hàng hóa ứng phó dịch bệnh Covid-19 và vi rút Cúm gia cầm H5N1 được căn cứ vào Kế hoạch số 80/KH-BCĐ ngày 21/4/2020 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19 và gia súc gia cầm tỉnh về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 điều chỉnh đáp ứng với từng cấp độ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và hướng dẫn của Bộ Công Thương từ đó xác định 04 cấp độ cung ứng hàng hóa, để làm cơ sở cho các sở, ban, ngành chức năng và địa phương kịp thời tham mưu UBND tỉnh Quyết định áp dụng biện pháp bình ổn theo thẩm quyền nhằm ứng phó với từng cấp độ dịch bệnh.

Khi dịch bệnh xảy ra, tâm lý người dân sẽ tập trung mua các loại hàng hóa thiết yếu dự trữ để ứng phó với dịch bệnh, gồm các loại hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu cơ bản người dân như sau: Gạo; mì gói; đường; muối; thực phẩm chế biến từ thịt, gia súc, gia cầm, hải sản...; thịt các loại; tôm cá các loại; trứng các loại; nước uống và giấy vệ sinh, ...từ đó cần phải xác định cụ thể mức dự trữ hàng hóa để đảm bảo phục vụ người dân ở từng cấp độ dịch bệnh, kịp thời phòng chống tình trạng mất cân đối cung cầu, thiếu hàng, tăng giá ảnh hưởng đến đời sống tiêu dùng của người dân trên địa bàn tỉnh.

1. Cấp độ 1: (Chưa có trường hợp bệnh trên địa bàn tỉnh):

Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 80/KH-BCĐ ngày 21/4/2020 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19 và gia súc gia cầm tỉnh về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 điều chỉnh đáp ứng với từng cấp độ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, đồng thời tập trung chỉ đạo các nhiệm vụ sau:

- Các cấp, các ngành tăng cường tuyên truyền trên địa bàn về tình hình diễn biến của dịch bệnh, ổn định tâm lý người dân, tình hình thị trường, nhất là các mặt hàng thiết yếu đến người tiêu dùng trong ứng phó với dịch bệnh Covid-19. Đồng thời, kiểm soát thông tin phải chuẩn xác, tránh thông tin không đúng gây hoang mang, tạo tâm lý bất ổn trong Nhân dân.

- Các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn chủ động, rà soát các nguồn lực, chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng cho công tác phòng, chống dịch; phối hợp với các doanh nghiệp phân phối lớn trên địa bàn và các hệ thống phân phối hiện có tại các địa phương, kịp thời xây dựng kịch bản, có

phương án dự trữ hàng hóa thiết yếu nhằm đảm bảo các nguồn cung cấp và khả năng cung ứng đầy đủ hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu, nhu yếu phẩm, phục vụ nhu cầu thiết yếu người dân.

- Sở Công Thương chủ động làm việc với các hệ thống phân phối có kho dự trữ hàng hóa đầu nguồn kinh doanh theo phân phối chuỗi, tăng cường dự trữ hàng hóa thiết yếu đáp ứng nhu cầu của người dân, đồng thời có phương án đề xuất kịp thời đưa hàng hóa thiết yếu phục vụ người dân khi có biến động về cung cầu ở từng địa bàn khi cần thiết. *Ở cấp độ này, các doanh nghiệp phân phối trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm dự trữ hàng hóa, đảm bảo cung ứng các mặt hàng thiết yếu cho người dân toàn địa bàn tỉnh không nhỏ hơn 07 ngày theo danh mục hàng hóa, số lượng hàng hóa của phụ lục kèm theo kế hoạch này.*

- Ban Chỉ đạo 389 các huyện, thành phố phối hợp các lực lượng giám sát chặt chẽ địa bàn quản lý, phối hợp với các lực lượng chức năng các cấp kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm hành vi lợi dụng tình hình dịch bệnh để găm hàng, đầu cơ, nâng giá, không niêm yết giá và bán không đúng giá niêm yết; sản xuất, kinh doanh, buôn bán, vận chuyển hàng giả, hàng kém chất lượng là hàng hóa thiết yếu dùng để phục vụ phòng chống dịch bệnh và hàng hóa thiết yếu của người dân, trường hợp nếu phát hiện các hành vi nói trên có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định pháp luật.

2. Cấp độ 2: (Có trường hợp bệnh xâm nhập, chưa có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn):

Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp ở cấp độ 01; ở cấp độ này, chủ trương về cách ly toàn xã hội trên địa bàn tỉnh sẽ phải thực hiện. Vì vậy tâm lý tiêu dùng của bộ phận dân cư tăng cao nhằm dự trữ hàng hóa thiết yếu để thực hiện cách ly xã hội. Yêu cầu chung phải tăng cường nắm bắt tình hình diễn biến thị trường, tăng mức dự trữ hàng hóa tại các hệ thống phân phối trên địa bàn tỉnh phải tăng thêm 01 lần so với mức dự trữ của doanh nghiệp phân phối dự trữ ở cấp độ 1 (*cấp độ này thời gian dự trữ hàng hóa thiết yếu để cung ứng cho người dân toàn tỉnh khoảng 14 ngày*). Đồng thời phải có phương án đưa hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng thiết yếu, kịp thời ổn định đời sống người dân ở những địa bàn khó khăn trong tình huống khẩn cấp, nhất là các xã đảo.

- UBND cấp huyện thực hiện ngay việc chỉ đạo các hệ thống phân phối hiện có tại địa bàn ổn định thị trường, cung cấp hàng hóa thiết yếu dùng để phục vụ phòng chống dịch bệnh và nhu cầu hàng hóa thiết yếu của người dân tại thời điểm dịch bệnh xảy ra tại địa phương. Chủ động tổng hợp nhu cầu hàng hóa thiết yếu của địa phương nơi xảy ra dịch bệnh, kịp thời đề nghị hệ thống phân phối của tỉnh đưa hàng hóa về cung ứng nhu cầu, ổn định đời sống của người dân trong thời gian dịch bệnh.

3. Cấp độ 3: (Dịch bệnh lây lan trên 10 trường hợp mắc trong tỉnh, hoặc có từ 2 huyện, thành phố trở lên có trường hợp lây nhiễm thứ phát).

- Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp ở cấp độ 01 và cấp độ 02.

- Ở cấp độ này chủ trương về cách ly toàn xã hội trên địa bàn tỉnh sẽ từ 2 đến 3 tuần có thể kéo dài hơn. Yêu cầu chung phải tăng mức dự trữ hàng hóa tại các hệ thống phân phối trên địa bàn tỉnh phải tăng thêm 02 lần so với mức dự trữ

của doanh nghiệp dự trữ ở cấp độ 1 (*Cấp độ này, thời gian dự trữ hàng hóa thiết yếu để cung ứng cho người dân toàn tỉnh khoảng 21 ngày*).

- Tổ chức đưa hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng thiết yếu, kịp thời ổn định đời sống người dân theo nhu cầu của các địa phương suốt thời gian cách ly của ngành y tế.

4. Cấp độ 4: (Dịch bệnh lây lan rộng trong cộng đồng từ 100 – 1.000 trường hợp mắc và trên 1.000 trường hợp mắc).

- Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp ở cấp độ 01, 02 và cấp độ 03.

- Ở cấp độ này chủ trương về cách ly toàn xã hội trên địa bàn tỉnh có thể áp dụng biện pháp phong tỏa người dân toàn tỉnh; đóng cửa thực hiện kiểm dịch và xử lý y tế đối với người, phương tiện đưa vào vùng dịch bệnh tại các địa phương; triển khai bảo đảm các dịch vụ thiết yếu xã hội: Kiểm soát trật tự, an ninh, đảm bảo kinh phí, giao thông vận tải, điện, điện thoại, internet, xăng dầu, năng lượng, lương thực, thực phẩm, nước sạch, vệ sinh môi trường sẽ có thể kéo dài ít nhất 03 đến 04 tuần có thể kéo dài hơn. Yêu cầu chung phải tăng mức dự trữ hàng hóa tại các hệ thống phân phối trên địa bàn tỉnh phải tăng thêm 03 lần so với mức dự trữ của doanh nghiệp dự trữ ở cấp độ 1 (*Cấp độ này, thời gian dự trữ hàng hóa thiết yếu để cung ứng cho người dân toàn tỉnh khoảng 28 ngày*).

- Tổ chức đưa hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng thiết yếu, kịp thời ổn định đời sống người dân trên địa bàn tỉnh trong suốt thời gian phong tỏa toàn tỉnh của cơ quan có thẩm quyền.

5. Phương án thực hiện các cấp độ:

5.1 Phương án dự trữ hàng hóa ứng phó ở từng cấp độ

- Các doanh nghiệp phân phối trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm dự trữ hàng hóa, phải đảm bảo đủ cung ứng các mặt hàng thiết yếu cho người dân toàn tỉnh để ứng phó với cấp độ 1 (*đính kèm danh mục hàng hóa, số lượng hàng hóa dự trữ để cung ứng cho người dân toàn tỉnh dự kiến trong 07 ngày*).

- Xem xét các biện pháp bình ổn phù hợp để áp dụng hỗ trợ các doanh nghiệp phân phối trên địa bàn tỉnh dự trữ hàng hóa tăng thêm 02 lần so với mức dự trữ của doanh nghiệp dự trữ ở cấp độ 1 để cung ứng hàng hóa cho cấp độ 2 (*đính kèm danh mục hàng hóa, số lượng hàng hóa dự trữ*).

- Xem xét các biện pháp bình ổn phù hợp để áp dụng hỗ trợ các doanh nghiệp phân phối trên địa bàn tỉnh dự trữ hàng hóa tăng thêm 03 lần so với mức dự trữ của doanh nghiệp dự trữ ở cấp độ 1 để cung ứng hàng hóa cho cấp độ 3 (*đính kèm danh mục hàng hóa, số lượng hàng hóa dự trữ*).

- Xem xét các biện pháp bình ổn phù hợp để áp dụng hỗ trợ các doanh nghiệp phân phối trên địa bàn tỉnh dự trữ hàng hóa tăng thêm 04 lần so với mức dự trữ của doanh nghiệp dự trữ ở cấp độ 1 để cung ứng hàng hóa cho cấp độ 4 (*đính kèm danh mục hàng hóa, số lượng hàng hóa dự trữ*).

5.2 Phương án đưa hàng hóa về các địa phương khi có biến động, mất cân đối cung cầu hàng hóa trên toàn địa bàn tỉnh:

- Dự kiến số lượng vận chuyển đưa hàng hóa thiết yếu cung ứng cho các địa phương trong đất liền khi có biến động mất cân đối cung cầu hàng hóa gồm

các huyện: Giang Thành, Kiên Lương, Hòn Đất, Gò Quao, Giồng Riềng, Tân Hiệp, Châu Thành, An Biên, An Minh, Vĩnh Thuận, U Minh Thượng. Dự kiến tại mỗi huyện phải thực hiện đưa hàng hóa 02 chuyến/tuần với lượng hàng hóa theo đề xuất của UBND cấp huyện với từng cấp độ dịch bệnh.

- Dự kiến số lượng vận chuyển đưa hàng hóa thiết yếu cung ứng cho huyện đảo Phú Quốc khi có biến động mất cân đối cung cầu hàng hóa, phải thực hiện đưa hàng hóa 01 chuyến/tuần với lượng hàng hóa theo đề xuất của UBND cấp huyện với từng cấp độ dịch bệnh.

- Dự kiến số lượng vận chuyển đưa hàng hóa thiết yếu cung ứng cho 07 xã đảo thuộc thành phố Hà Tiên, Kiên Lương và huyện Kiên Hải khi có biến động mất cân đối cung cầu hàng hóa, phải thực hiện đưa hàng hóa 01 chuyến/tuần với lượng hàng hóa theo đề xuất của UBND cấp huyện với từng cấp độ dịch bệnh.

6. Trách nhiệm các doanh nghiệp phân phối trên địa bàn tỉnh:

6.1 Các doanh nghiệp hệ thống phân phối trong tỉnh đặc biệt hệ thống phân phối kinh doanh theo chuỗi có kho dự trữ đầu nguồn (gọi chung là doanh nghiệp phân phối) có trách nhiệm tăng cường mức dự trữ hàng hóa phải đảm bảo phục vụ nhu cầu mua sắm tiêu dùng của người dân trên địa bàn, đảm bảo mức dự trữ tối thiểu nhu cầu bình thường theo phụ lục kèm theo Kế hoạch này. Bán hàng phải niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật để cung ứng hàng hóa ở cấp độ 1.

6.2 Các doanh nghiệp phân phối có trách nhiệm xây dựng phương án tăng dự trữ hàng hóa theo từng cấp độ dịch bệnh của Kế hoạch này; tổ chức đưa hàng hóa về các địa phương có dịch bệnh ở từng cấp độ khi có yêu cầu của cơ quan chức năng theo từng địa bàn như sau:

- Siêu thị Co.opmart Rạch Giá: Chịu trách nhiệm dự trữ hàng hóa, đảm bảo thị trường thành phố Rạch Giá, đồng thời thực hiện các chuyến hàng lưu động ở các huyện An Biên, An Minh, Vĩnh Thuận, U Minh Thượng và cụm đảo huyện Kiên Hải.

- Siêu thị Co.opmart Kiên Giang: Chịu trách nhiệm dự trữ hàng hóa, đảm bảo thị trường thành phố Rạch Giá, đồng thời thực hiện các chuyến hàng lưu động ở các huyện Châu Thành, Giồng Riềng, Gò Quao, Tân Hiệp và huyện đảo Phú Quốc.

- Siêu thị Co.opmart Hà Tiên: Chịu trách nhiệm dự trữ hàng hóa, đảm bảo thị trường thành phố Hà Tiên, đồng thời thực hiện các chuyến hàng lưu động ở các huyện Hòn Đất, Kiên Lương, Giang Thành và các xã đảo Hòn Nghệ, Sơn Hải, Tiên Hải.

- Siêu thị Mega Market Rạch Giá (MM): Chịu trách nhiệm dự trữ hàng hóa, đảm bảo cung ứng cho hệ thống khách hàng bán lẻ của Siêu thị ở các tuyến huyện, thành phố theo danh sách cung cấp hệ thống bán lẻ của đơn vị.

- Hệ thống Siêu thị Vinmax và Vinmax+ chịu trách nhiệm đảm bảo hệ thống bán lẻ tại các cửa hàng hiện có trên địa bàn thành phố Rạch Giá.

- Hệ thống Siêu thị Bách Hóa Xanh chịu trách nhiệm đảm bảo hệ thống bán lẻ tại các cửa hàng trên địa bàn các huyện An Biên (1), Châu Thành (3), Tân Hiệp (3), Giồng Riềng (1), Gò Quao (1), Hòn Đất (4) và thành phố Rạch Giá (8).



- Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang chịu trách nhiệm dự trữ hàng hóa, đảm bảo thị trường mặt hàng gạo cho toàn tỉnh Kiên Giang.

- Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các địa phương chủ động tổng hợp nhu cầu hàng hóa thiết yếu theo từng cấp độ dịch bệnh, rà soát tổng hợp các hệ thống phân phối trên địa bàn tỉnh, kịp thời đề xuất với UBND tỉnh thực hiện bình ổn giá theo thẩm quyền.

- Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh áp dụng các biện pháp bình ổn giá; tổ chức thực hiện biện pháp bình ổn giá theo từng cấp độ của Kế hoạch này và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bình ổn giá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 3, Điều 3, Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá quy định.

- Khi các cấp độ ứng phó vì rút Cúm gia cầm H5N1 theo Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 13/3/2020 có xảy ra dịch cúm trên địa bàn tỉnh, thì áp dụng các giải pháp bình ổn của Kế hoạch này để bình ổn thị trường, cung cầu hàng hóa trên toàn địa bàn tỉnh Kiên Giang.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Thực hiện tốt vai trò thành viên Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19 và gia súc gia cầm tỉnh về công tác tuyên truyền cho người dân trong phòng chống dịch Covid – 19.

- Chỉ đạo và định hướng đến các cơ quan báo, đài, công thông tin điện tử tỉnh, website các sở, ban ngành, huyện, thành phố thông tin kịp thời về tình hình phòng chống dịch, tình hình dự trữ hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu đến người tiêu dùng trong ứng phó với dịch bệnh Covid-19. Đồng thời, kiểm soát thông tin phải chuẩn xác, tránh thông tin không đúng gây hoang mang, tạo tâm lý bất ổn trong Nhân dân.

2. Sở Công Thương

- Thực hiện tốt vai trò thành viên Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19 và gia súc gia cầm tỉnh nhằm điều tiết cung cầu hàng hóa ở từng cấp độ dịch bệnh theo thông báo của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19 và gia súc gia cầm tỉnh.

- Chỉ đạo các hệ thống phân phối trên địa bàn duy trì các dịch vụ thiết yếu phục vụ cho cuộc sống hàng ngày của người dân trong các tình huống xảy ra dịch bệnh lan rộng và kéo dài trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Chỉ đạo các phòng kinh tế, kinh tế hạ tầng các huyện, thành phố thực hiện việc điều tiết lưu thông hàng hóa phục vụ nhu cầu cơ bản của Nhân dân trong thời gian xảy ra dịch, đặc biệt là các khu vực biển đảo, khu vực khó khăn về điều kiện kinh tế xã hội.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan, theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường, phát hiện kịp thời tình huống mất cân đối cung cầu hàng hóa khi có dịch



xảy ra trên địa bàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương tổng hợp nhu cầu hàng hóa thiết yếu theo từng cấp dịch bệnh, rà soát tổng hợp các hệ thống phân phối trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện chức năng cơ quan Thường trực BCD 389/KG, kịp thời tham mưu chỉ đạo các lực lượng chức năng và BCD 389 các huyện, thành phố tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, giám sát chặt hệ thống phân phối, đặc biệt là tại các chợ truyền thống trên địa bàn quản lý; kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm hành vi lợi dụng tình hình dịch bệnh để găm hàng, đầu cơ, nâng giá, không niêm yết giá và bán không đúng giá niêm yết; sản xuất, kinh doanh, buôn bán, vận chuyển hàng giả, hàng kém chất lượng nhất là hàng hóa thiết yếu dùng để phục vụ phòng chống dịch bệnh và hàng hóa thiết yếu phục vụ người dân khi dịch bệnh xảy ra.

3. Sở Tài chính:

- Thực hiện tốt vai trò thành viên Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19 và gia súc gia cầm tỉnh để kịp thời tham mưu UBND tỉnh áp dụng các biện pháp bình ổn ở từng cấp độ dịch bệnh theo thông báo của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19 và gia súc gia cầm tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định áp dụng các biện pháp bình ổn giá theo thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh tổ chức thực hiện biện pháp bình ổn giá theo từng cấp độ của kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bình ổn giá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh về tình hình tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá của UBND tỉnh quyết định áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

4. Sở Y tế

- Thực hiện tốt vai trò cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19 và gia súc gia cầm tỉnh về công tác phòng, chống dịch Covid – 19 kịp thời tham mưu UBND tỉnh công bố dịch bệnh ở từng cấp độ trên địa bàn tỉnh, để tổ chức các biện pháp ứng phó phòng, chống dịch Covid – 19.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid – 19 của ngành y tế theo từng cấp độ của Kế hoạch này.

5. Sở Giao Thông vận tải

- Thực hiện tốt vai trò thành viên Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19 và gia súc gia cầm tỉnh theo chức năng nhiệm vụ của ngành nhằm đảm bảo việc hỗ trợ vận chuyển hàng hóa theo Kế hoạch này ở từng cấp độ dịch bệnh theo thông báo của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19 và gia súc gia cầm tỉnh.

- Kịp thời chỉ đạo, bố trí các phương tiện vận tải để vận chuyển hàng hóa về cung ứng các mặt hàng thiết yếu cho người dân tại các địa phương khi có dịch bệnh xảy ra theo từng cấp độ của Kế hoạch này khi có yêu cầu.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thực hiện tốt vai trò cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19 và gia súc gia cầm tỉnh về phòng, chống dịch gia súc, gia cầm nhằm đảm bảo việc hỗ trợ vận chuyển hàng hóa ra các xã đảo theo Kế hoạch này ở từng cấp độ dịch bệnh theo thông báo của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19 và gia súc gia cầm tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc (cảng cá, cảng lên hàng hóa,...) tạo điều kiện thuận lợi trong việc neo đậu, cập bến cảng cho các phương tiện vận chuyển hàng hóa về cung ứng các mặt hàng thiết yếu cho người dân tại các địa phương có dịch bệnh xảy ra theo từng cấp độ của Kế hoạch này.

7. Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang

- Thực hiện tốt vai trò thành viên Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19 và gia súc gia cầm tỉnh về công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường hàng hóa theo Kế hoạch này ở từng cấp độ dịch bệnh theo thông báo của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19 và gia súc gia cầm tỉnh.

- Chỉ đạo các Đội Quản lý thị trường tăng cường giám sát chặt hệ thống phân phối, đặc biệt là tại các chợ đầu mối, chợ truyền thống trên địa bàn quản lý. Kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm hành vi lợi dụng tình hình dịch bệnh để găm hàng, đầu cơ, nâng giá, không niêm yết giá và bán không đúng giá niêm yết; sản xuất, kinh doanh, buôn bán, vận chuyển hàng giả, hàng kém chất lượng là hàng hóa thiết yếu dùng để phục vụ phòng chống dịch bệnh và nhu cầu hàng hóa thiết yếu của người dân, trường hợp nếu phát hiện các hành vi nói trên có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định pháp luật. Đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thương nhân có cam kết không lợi dụng tình hình dịch bệnh để găm hàng, nâng giá bất hợp lý, bán hàng không đúng giá niêm yết,....

8. Công an tỉnh

- Thực hiện tốt vai trò thành viên Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19 và gia súc gia cầm tỉnh theo chức năng nhiệm vụ của ngành theo Kế hoạch này ở từng cấp độ dịch bệnh theo thông báo của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19 và gia súc gia cầm tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, công an các cấp tăng cường kiểm tra, phát hiện, điều tra, truy tố theo quy định pháp luật đối với đối tượng, ổ nhóm, có tổ chức lợi dụng dịch bệnh để găm hàng, đầu cơ, sản xuất, kinh doanh, buôn bán, vận chuyển hàng giả, hàng kém chất lượng, gây lũng đoạn thị trường làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội, đời sống sinh hoạt của người dân.

9. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kiên Giang

- Thực hiện tốt vai trò thành viên Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19 và gia súc gia cầm tỉnh theo chức năng nhiệm vụ của ngành nhằm đảm bảo việc hỗ trợ vận chuyển hàng hóa ra các xã đảo theo Kế hoạch này ở từng cấp độ dịch bệnh theo thông báo của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid – 19 và gia súc gia cầm tỉnh.

- Chỉ đạo các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho các tàu vận chuyển hàng hóa có người đi cùng trên tàu, các xe của các doanh nghiệp tham gia đưa hàng hóa về cung ứng các mặt hàng thiết yếu cho người dân tại các địa phương có dịch bệnh xảy ra được nhanh chóng, kịp thời, an toàn.

10. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Kiên Giang:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh cân đối, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, rút ngắn thời gian xét duyệt hồ sơ vay vốn, nâng cao khả năng tiếp cận vốn vay của khách hàng; kịp thời áp dụng các biện pháp hỗ trợ như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay,... đối với khách hàng gặp khó khăn nhất là các doanh nghiệp phân phối trên địa bàn tỉnh do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan khẩn trương đề xuất chính sách tín dụng hỗ trợ nguồn vốn vay cho các doanh nghiệp dự trữ hàng hóa để cung ứng hàng hóa thiết yếu cho người dân để ứng phó theo từng cấp độ dịch bệnh xảy ra trên địa bàn..

11. UBND các huyện, thành phố

- Chủ động triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đối với từng tình huống dịch Covid-19 xảy ra nêu trên, đồng thời tập trung một số nhiệm vụ chính sau đây:

- Chỉ đạo các cơ quan, lực lượng địa phương chủ động phối hợp các cơ quan chức năng tuyên truyền công tác phòng chống dịch bệnh cho người dân không hoang mang ảnh hưởng đến tâm lý tiêu dùng, an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Chỉ đạo rà soát hệ thống phân phối trên địa bàn, chỉ đạo các hệ thống phân phối hiện có thực hiện ngay việc ổn định thị trường, cung cấp hàng hóa thiết yếu tiêu dùng để phục vụ phòng chống dịch bệnh Covid-19 và cung ứng hàng hóa thiết yếu cho người dân tại thời điểm khi có dịch xảy ra tại địa bàn; thực hiện tốt trong mọi tình huống theo phương châm 4 tại chỗ "chỉ đạo tại chỗ, lực lượng tại chỗ, hệ thống phân phối tại chỗ, hàng hóa tại chỗ" và 3 sẵn sàng "chủ động nguồn hàng, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương".

- Giao trách nhiệm cụ thể cho các ban ngành của địa phương và UBND các xã, phường, thị trấn triển khai đồng bộ các biện pháp ứng phó các tình huống theo kế hoạch của UBND tỉnh và địa phương.

Chỉ đạo Ban Chỉ đạo 389 các huyện, thành phố phối hợp các lực lượng giám sát chặt chẽ địa bàn quản lý, phối hợp với các lực lượng chức năng các cấp kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm hành vi lợi dụng tình hình dịch bệnh để găm hàng, đầu cơ, nâng giá, không niêm yết giá và bán không đúng giá niêm yết chuyên hàng giả, hàng kém chất lượng nhất là hàng hóa thiết yếu dùng để phục vụ phòng chống dịch bệnh Covid-19 và hàng hóa thiết yếu phục vụ người dân; trường hợp nếu phát hiện các hành vi nói trên có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định pháp luật.

12. Đề nghị các tổ chức đoàn thể, chính trị, xã hội tỉnh:

Theo chức năng, nhiệm vụ của mình, đề nghị các đơn vị tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh về công tác bình ổn thị trường ứng phó với dịch bệnh Covid-19 năm 2020. Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo. *llc*

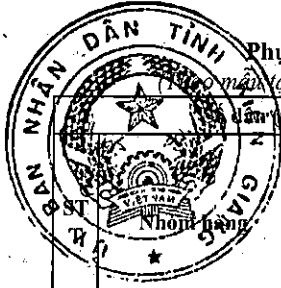
Nơi nhận:

- Bộ Công Thương ;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- Cty TNHH MTV CTN KG; Cty ĐL KG;
- Các NH TMCP trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P.KT, P.TH;
- Lưu: VT, hthanh.

KI CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chín



Phụ lục 1: Bảng tổng hợp hàng hóa dự trữ ứng phó với các cấp độ dịch Covid -19 trong

mẫu (tại Công văn số 1198 /BCT-TTTN ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Bộ Công Thương)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Định mức 1 người trong 1 ngày	Giá (đồng)	1 người		1.723.694 người		Lượng quy đổi của 1.723.694 người (Tấn)
					Lượng hàng hóa	Thành Tiền (đồng)	Lượng hàng hóa	Thành Tiền (đồng)	
1	Gạo tẻ	Kg	0,600	18.000	0,600	10.800	1.034.216	18.615.895.200	1.034
2	Thịt lợn	Kg	0,045	140.000	0,045	6.300	77.566	10.859.272.200	78
3	Thịt gà	Kg	0,050	130.000	0,050	6.500	86.185	11.204.011.000	86
4	Trứng	quả	0,500	2.400	0,500	1.200	861.847	2.068.432.800	
5	Thủy hải sản	Kg	0,052	180.000	0,052	9.360	89.632	16.133.775.840	90
7	Rau củ	Kg	0,320	10.000	0,320	3.200	551.582	5.515.820.800	552
8	Mỳ tôm	Gói	2,000	5.000	2,000	10.000	3.447.388	17.236.940.000	276
9	Muối ăn	Kg	0,005	4.000	0,005	20	8.618	34.473.880	9
10	Đường	Kg	0,031	12.000	0,031	372	53.435	641.214.168	53
11	Dầu ăn	Lít	0,030	30.000	0,030	900	51.711	1.551.324.600	52
12	Nước đóng chai	Lít	2,000	500	2,000	1.000	3.447.388	1.723.694.000	3.447
13	Khẩu trang kháng khuẩn	chiếc	1,000	10.000	1,000	10.000	1.723.694	17.236.940.000	
14	Nước sát khuẩn	Lít	0,007	30.000	0,007	214	12.312	369.363.000	12
15	Giấy vệ sinh	cuộn	0,143	500	0,143	71	246.242	123.121.000	74
Tổng							60.000	103.314.278.000	5.762

Ghi chú:

Cấp độ 1: Có trường hợp xâm nhập tại địa phương; Cấp độ 2: Khi dịch bệnh có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn; Cấp độ 3: Dịch bệnh lây lan rộng trong cộng đồng với trên 1.000 trường hợp mắc; Cấp độ 4: dịch bệnh lây lan trong cộng đồng từ trên 1.000 - 3.000 trường hợp mắc; Cấp độ 5: dịch bệnh lây lan rộng trong cộng đồng từ trên 3.000 - 30.000 trường hợp mắc



Phụ lục 1: Bảng tổng hợp hàng hóa dự trữ ứng phó với các cấp độ dịch Covid-19

theo mẫu tại Công văn số 1198/BCT-TTN, ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Bộ Công Thương)

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Định mức 1 người trong 7 ngày	Giá (đồng)	1 người		1.723.694 người		Lượng quy đổi của 1.723.694 người (Tấn)
					CẤP ĐỘ 1		CẤP ĐỘ 1		
					Lượng hàng hóa	Thành Tiền (đồng)	Lượng hàng hóa	Thành Tiền (đồng)	
1	Gạo tẻ	Kg	4,2000	18.000	4,20000	75.600	7.239.515	130.311.266.400	7.240
2	Thịt lợn	Kg	0,3150	140.000	0,31500	44.100	542.964	76.014.905.400	543
3	Thịt gà	Kg	0,3500	130.000	0,35000	45.500	603.293	78.428.077.000	603
4	Trứng	quả	3,5000	2.400	3,50000	8.400	6.032.929	14.479.029.600	603
5	Thủy hải sản	Kg	0,3640	180.000	0,36400	65.520	627.425	112.936.430.880	627
7	Rau củ	Kg	2,2400	10.000	2,24000	22.400	3.861.075	38.610.745.600	3.861
8	Mỳ tôm	Gói	14,0000	5.000	14,00000	70.000	24.131.716	120.658.580.000	1.931
9	Muối ăn	Kg	0,0350	4.000	0,03500	140	60.329	241.317.160	60
10	Đường	Kg	0,2170	12.000	0,21700	2.604	374.042	4.488.499.176	374
11	Dầu ăn	Lít	0,2100	30.000	0,21000	6.300	361.976	10.859.272.200	362
12	Nước đóng chai	Lít	14,0000	500	14,00000	7.000	24.131.716	12.065.858.000	24.132
13	Khẩu trang kháng khuẩn	chiếc	7	10.000	7	70.000	12.065.858	120.658.580.000	
14	Nước sát khuẩn	Lít	0,0500	30.000	0,05000	1.500	86.185	2.585.541.000	86
15	Giấy vệ sinh	cuộn	1,0000	500	1,00000	500	1.723.694	861.847.000	517
	Tổng					420.000		723.199.949.000	40.336

Ghi chú:

Cấp độ 1: Có trường hợp xâm nhập tại địa phương; Cấp độ 2: Khi dịch bệnh có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn; Cấp độ 3: Dịch bệnh lây lan rộng trong cộng đồng với trên 1.000 trường hợp mắc; Cấp độ 4: dịch bệnh lây lan trong cộng đồng từ trên 1.000 - 3.000 trường hợp mắc; Cấp độ 5: dịch bệnh lây lan rộng trong cộng đồng từ trên 3.000 - 30.000 trường hợp mắc



Phụ lục 1: Bảng tổng hợp hàng hóa dự trữ ứng phó với các cấp độ dịch Covid-19
(theo mẫu tại Công văn số 1198/BCT-TTTN ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Bộ Công Thương)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Định mức 1 người trong 14 ngày	Giá (đồng)	1 người		1.723.694 người		Lượng quy đổi của 1.723.694 người (Tấn)
					CẤP ĐỘ 2		CẤP ĐỘ 2		
					Lượng hàng hóa	Thành Tiền (đồng)	Lượng hàng hóa	Thành Tiền (đồng)	
1	Gạo tẻ	Kg	8,4000	18.000	8,4000	151.200	14.479.030	260.622.532.800	14.479
2	Thịt lợn	Kg	0,6300	140.000	0,6300	88.200	1.085.927	152.029.810.800	1.086
3	Thịt gà	Kg	0,7000	130.000	0,7000	91.000	1.206.586	156.856.154.000	1.207
4	Trứng	quả	7,0000	2.400	7,0000	16.800	12.065.858	28.958.059.200	
5	Thủy hải sản	Kg	0,7280	180.000	0,7280	131.040	1.254.849	225.872.861.760	1.255
7	Rau củ	Kg	4,4800	10.000	4,4800	44.800	7.722.149	77.221.491.200	7.722
8	Mỳ tôm	Gói	28,0000	5.000	28,0000	140.000	48.263.432	241.317.160.000	3.861
9	Muối ăn	Kg	0,0700	4.000	0,0700	280	120.659	482.634.320	121
10	Đường	Kg	0,4340	12.000	0,4340	5.208	748.083	8.976.998.352	748
11	Dầu ăn	Lít	0,4200	30.000	0,4200	12.600	723.951	21.718.544.400	724
12	Nước đóng chai	Lít	28,0000	500	28,0000	14.000	48.263.432	24.131.716.000	48.263
13	Khẩu trang kháng khuẩn	chiếc	14	10.000	14	140.000	24.131.716	241.317.160.000	
14	Nước sát khuẩn	Lít	0,1000	30.000	0,1000	3.000	172.369	5.171.082.000	172
15	Giấy vệ sinh	cuộn	2,0000	500	2,0000	1.000	3.447.388	1.723.694.000	1.034
	Tổng					840.000		1.446.400.000.000	80.672

Ghi chú:

Cấp độ 1: Có trường hợp xâm nhập tại địa phương; Cấp độ 2: Khi dịch bệnh có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn; Cấp độ 3: Dịch bệnh lây lan rộng trong cộng đồng với trên 1.000 trường hợp mắc; Cấp độ 4: dịch bệnh lây lan trong cộng đồng từ trên 1.000 - 3.000 trường hợp mắc; Cấp độ 5: dịch bệnh lây lan rộng trong cộng đồng từ trên 3.000 - 30.000 trường hợp mắc



Phụ lục 1: Bảng tổng hợp hàng hóa dự trữ ứng phó với các cấp độ dịch Covid-19

(Theo mẫu tại Công văn số 1198/BCT-TTN, ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Bộ Công Thương)

	ĐVT	Định mức 1 người trong 21 ngày	Giá (đồng)	1 người		1.723.694 người		Lượng quy đổi của 1.723.694 người (Tấn)	
				CẤP ĐỘ 3		CẤP ĐỘ 3			
				Lượng hàng hóa	Thành Tiền (đồng)	Lượng hàng hóa	Thành Tiền (đồng)		
1	Gạo tẻ	Kg	12,6000	18.000	12,6000	226.800	21.718.544	390.933.799.200	21.719
2	Thịt lợn	Kg	0,9450	140.000	0,9450	132.300	1.628.891	228.044.716.200	1.629
3	Thịt gà	Kg	1,0500	130.000	1,0500	136.500	1.809.879	235.284.231.000	1.810
4	Trứng	quả	10,5000	2.400	10,5000	25.200	18.098.787	43.437.088.800	
5	Thủy hải sản	Kg	1,0920	180.000	1,0920	196.560	1.882.274	338.809.292.640	1.882
7	Rau củ	Kg	6,7200	10.000	6,7200	67.200	11.583.224	115.832.236.800	11.583
8	Mỳ tôm	Gói	42,0000	5.000	42,0000	210.000	72.395.148	361.975.740.000	5.792
9	Muối ăn	Kg	0,1050	4.000	0,1050	420	180.988	723.951.480	181
10	Đường	Kg	0,6510	12.000	0,6510	7.812	1.122.125	13.465.497.528	1.122
11	Dầu ăn	Lít	0,6300	30.000	0,6300	18.900	1.085.927	32.577.816.600	1.086
12	Nước đóng chai	Lít	42,0000	500	42,0000	21.000	72.395.148	36.197.574.000	72.395
13	Khẩu trang kháng khuẩn	chiếc	21	10.000	21	210.000	36.197.574	361.975.740.000	
14	Nước sát khuẩn	Lít	0,1500	30.000	0,1500	4.500	258.554	7.756.623.000	259
15	Giấy vệ sinh	cuộn	3,0000	500	3,0000	1.500	5.171.082	2.585.541.000	1.551
	Tổng					1.259.000		2.169.600.000.000	121.008

Chi chú:

Cấp độ 1: Có trường hợp xâm nhập tại địa phương; Cấp độ 2: Khi dịch bệnh có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn; Cấp độ 3: Dịch bệnh lây lan rộng trong cộng đồng với trên 1.000 trường hợp mắc; Cấp độ 4: dịch bệnh lây lan trong cộng đồng từ trên 1.000 - 3.000 trường hợp mắc; Cấp độ 5: dịch bệnh lây lan rộng trong cộng đồng từ trên 3.000 - 30.000 trường hợp mắc



Phụ lục 1: Bảng tổng hợp hàng hóa dự trữ ứng phó với các cấp độ dịch Covid -19

(Theo mẫu tại Công văn số 1198 /BCT-TTTN ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Bộ Công Thương)

STT	Đơn vị tính	Định mức 1 người trong 28 ngày	Giá (đồng)	1		1.723.694		Số lượng quy đổi của 1.723.694 người (Tấn)	
				CẤP ĐỘ 4		CẤP ĐỘ 4			
				Lượng hàng hóa	Thành Tiền (đồng)	Lượng hàng hóa	Thành Tiền (đồng)		
1	Gạo tẻ	Kg	16,800	18.000	16,800	302.400	28.958.059	521.245.065.600	28.958
2	Thịt lợn	Kg	1,260	140.000	1,260	176.400	2.171.854	304.059.621.600	2.172
3	Thịt gà	Kg	1,400	130.000	1,400	182.000	2.413.172	313.712.308.000	2.413
4	Trứng	quả	14,000	2.400	14,000	33.600	24.131.716	57.916.118.400	
5	Thủy hải sản	Kg	1,456	180.000	1,456	262.080	2.509.698	451.745.723.520	2.510
7	Rau củ	Kg	8,960	10.000	8,960	89.600	15.444.298	154.442.982.400	15.444
8	Mỳ tôm	Gói	56,000	5.000	56,000	280.000	96.526.864	482.634.320.000	7.722
9	Muối ăn	Kg	0,140	4.000	0,140	560	241.317	965.268.640	241
10	Đường	Kg	0,868	12.000	0,868	10.416	1.496.166	17.953.996.704	1.496
11	Dầu ăn	Lít	0,840	30.000	0,840	25.200	1.447.903	43.437.088.800	1.448
12	Nước đóng chai	Lít	56,000	500	56,000	28.000	96.526.864	48.263.432.000	96.527
13	Khẩu trang kháng khuẩn	chiếc	28,000	10.000	28,000	280.000	48.263.432	482.634.320.000	
14	Nước sát khuẩn	Lít	0,200	30.000	0,200	6.000	344.739	10.342.164.000	345
15	Giấy vệ sinh	cuộn	4,000	500	4,000	2.000	6.894.776	3.447.388.000	2.068
Tổng						1.680.000		2.892.799.798.000	161.345

Ghi chú:

Cấp độ 1: Có trường hợp xâm nhập tại địa phương; Cấp độ 2: Khi dịch bệnh có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn; Cấp độ 3: Dịch bệnh lây lan rộng trong cộng đồng với trên 1.000 trường hợp mắc; Cấp độ 4: dịch bệnh lây lan trong cộng đồng từ trên 1.000 - 3.000 trường hợp mắc; Cấp độ 5: dịch bệnh lây lan rộng trong cộng đồng từ trên 3.000 - 30.000 trường hợp mắc